

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH
PHÍ THẨM QUAN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/2024/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2020 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC VÀ
NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước a) Phạm vi điều chỉnh - Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý. - Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. b) Đối tượng áp dụng - Đối tượng nộp phí tham quan: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai áp dụng cho các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa sau: - Danh thắng Bửu Long; - Danh lam thắng cảnh núi Chứa Chan; - Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam.	- Nội dung này kế thừa cơ bản quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, đồng thời bổ sung Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam vào phạm vi điều chỉnh của chính sách mới. Việc xác định rõ danh mục địa điểm thu phí giúp thống nhất phạm vi áp dụng, tạo cơ sở cho công tác tổ chức thu, quản lý nguồn thu và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức thu phí tham quan: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai áp dụng cho các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa sau: - Danh thắng Bửu Long; - Danh lam thắng cảnh núi Chứa Chan. 2. Đối tượng áp dụng a) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh	2. Đối tượng áp dụng a) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố	- Theo Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước quy định mức thu phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có thu phí đối với Vườn Quốc gia Bù Gia Mập. Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ, theo Quyết định số 170/2022/QĐ-TTg ngày 27/11/2002 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bù Gia Mập thành Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Theo Điều 1 của Quyết định “<i>Chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thành Vườn Quốc gia trong hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam....</i>”. Như vậy, vườn Quốc gia Bù Gia Mập chưa phải là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng trên địa bàn
--	---	---

		thành phố, chưa được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới do đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết lần này.
Điều 2. Danh mục, mức thu, tỷ lệ để lại và đơn vị thu phí thăm quan 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước - Mức thu: 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên; 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt đối với trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi. - Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai - Mức thu: (1) Danh thắng Bửu Long: 10.000 đồng đối với người lớn, trẻ em cao trên 1,3m; 5.000 đồng đối với trẻ em cao từ 1m đến 1,3m.	1. Danh thắng Bửu Long: - Mức thu: 10.000 đồng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên; 5.000 đồng đối với trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi. - Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí: 50%. 2. Danh lam thắng cảnh núi Chứa Chan - Mức thu: 20.000 đồng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên; 10.000 đồng đối với trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi. - Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí: 50%.	Việc quy định mức thu riêng theo từng địa điểm nhằm phản ánh đặc điểm, tính chất và điều kiện tổ chức hoạt động tham quan tại từng di tích, danh thắng; đồng thời tạo căn cứ pháp lý để tổ chức thu phí công khai, thống nhất, hạn chế tình trạng áp dụng mức thu không đồng nhất. Mức thu đề xuất đối với Bửu Long và núi Chứa Chan cơ bản kế thừa mức thu đang được quy định tại Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, với cách xác định đối tượng theo độ tuổi thay cho tiêu chí

(2) Danh lam thắng cảnh núi Chứa Chan: 20.000 đồng đối với người lớn, trẻ em cao trên 1,3m; 10.000 đồng đối với trẻ em cao từ 1m đến 1,3m.	3. Di tích lịch sử Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam - Mức thu: 20.000 đồng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên; 10.000 đồng đối với trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi. - Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí: 0%.	chiều cao được sử dụng trong nghị quyết hiện hành. Việc tham mưu dự thảo Nghị quyết chuyển sang tiêu chí độ tuổi tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra giấy tờ trên ứng dụng VNeID và tính thống nhất trong tổ chức thu. Đối với mức thu vẫn áp dụng tính kế thừa các Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND. Đối với tỷ lệ để lại dự thảo Nghị quyết có sự điều chỉnh đối với danh thắng Bửu Long từ 35% lên 50% nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động cho đơn vị.
Điều 3: Đối tượng được miễn và giảm phí thăm quan 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (1) Miễn phí tham quan a) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.	1. Đối tượng được miễn phí a) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.	Chính sách miễn, giảm phí được tham mưu heo hướng kế thừa các nhóm đối tượng ưu đãi trong quy định hiện hành, đồng thời xem xét điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố và yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội.

b) Trẻ em dưới 6 tuổi. (2) Giảm 50% phí tham quan a) Người được hưởng chính sách ưu đãi văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”: - Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định của Chính phủ. - Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; Thân nhân liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công. - các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú. b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. c) Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định về các đối tượng miễn, giảm phí, lệ phí. d) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy	b) Trẻ em dưới 6 tuổi. c) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách ngoại giao, các đoàn khách đến làm việc với Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. 2. Đối tượng được giảm 50% mức phí a) Người được hưởng chính sách ưu đãi văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”, cụ thể: - Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định của Chính phủ. - Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; Thân nhân liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh,	Việc miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách giảm phí đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, học sinh, sinh viên và người thuộc hộ nghèo thể hiện trách nhiệm xã hội trong việc bảo đảm cơ hội tiếp cận di sản và cũng đúng theo quy định của Luật phí và Lệ phí; khoản 8 Điều 7 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.
--	--	--

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi. đ) Học sinh, sinh viên (khi tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. (3) Các trường hợp khác a) Người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được giảm 50% phí tham quan. b) Người thuộc diện được miễn phí tham quan quy định tại khoản 1 vừa thuộc đối tượng được giảm 50% phí tham quan quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai (1) Đối tượng được miễn phí a) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; b) Trẻ em có chiều cao dưới 1m. c) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách ngoại giao, các đoàn khách đến làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. (2) Đối tượng được giảm 50% mức phí	bệnh binh; Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công. Người thuộc diện chính sách xã hội: Người tàn tật, người già cô đơn; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú. b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. c) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi. d) Học sinh, sinh viên (khi tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-	
---	--	--

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa thì phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú. b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. c) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.	CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. đ) Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí năm 2015 quy định về các đối tượng miễn, giảm phí, lệ phí.	
Điều 4. Quản lý và sử dụng phí 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (1) cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo đúng quy định. (2) Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai Đơn vị thu phí thực hiện việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định hiện hành.	Đơn vị thu phí thực hiện việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành.	Quy định này kế thừa nguyên tắc quản lý tài chính của các nghị quyết hiện hành, bảo đảm việc tổ chức thu phí gắn với trách nhiệm quản lý, hạch toán và sử dụng nguồn thu đúng pháp luật. Việc quy định nguyên tắc quản lý và sử dụng phí nhằm bảo đảm công khai, minh bạch; tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị thu phí; hạn

		chế thất thoát và tạo cơ sở kiểm tra, giám sát nguồn thu.
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (1) Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. (2) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. (3) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai (1). Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. (2). Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.	1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Quy định này nhằm xác định trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân trong quá trình thực hiện chính sách phí tham quan. Thông qua cơ chế giám sát, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thu, việc thực hiện chính sách miễn giảm và quản lý, sử dụng nguồn thu; từ đó đề xuất biện pháp chấn chỉnh, bảo đảm Nghị quyết được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

(3). Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. (4). Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. (5). Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.		
Điều 6. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Không quy định Điều riêng đối với hiệu lực thi hành. 2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai (1) Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024. (2) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết số: 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh	Việc quy định hiệu lực thi hành nhằm xác định thời điểm bắt đầu áp dụng mức thu, chính sách miễn giảm và cơ chế quản lý, sử dụng phí mới; đồng thời bảo đảm tính liên tục trong tổ chức thu phí và tránh áp dụng đồng thời các quy định khác nhau cho cùng một đối tượng, địa điểm.

	trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
--	-----------------------------	--